

Bản án số: 59/2021/ HS-ST
Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị;
Ông Hà Xuân Ninh.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên toà: ông Trần Hồng M - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ V A** (tên gọi khác: không), Sinh ngày 04/10/2002; tại xã G H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn An Ninh, xã G H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình T và bà Bùi Thị Th1; Vợ con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/6/2021 đến nay (có mặt).

- Họ và tên: **Vũ Văn Tr** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1992; tại xã LS, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: đội 8, xã LS, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn L và bà Lê Thị H; Vợ: Là Thị N; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 10/12/2020, Công an xã G V, huyện Gia Viễn ra quyết định số 13 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “gây mất trật tự công cộng” chấp hành xong ngày 05/01/2021.

Ngày 19/10/2018, Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 529 xử phạt hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”.

Ngày 10/10/2019, Công an xã LS, huyện Gia Viễn ra quyết định số 06 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 15/10/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/7/2021, chuyển tạm giam ngày 22/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lã Văn M, sinh năm: 1987. Địa chỉ: thôn Phú Sơn, xã G H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ V A và Vũ Văn Tr là bạn bè quen biết nhau và đều không có việc làm ổn định. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, sau khi ăn uống tại nhà Tr ở xóm 8, xã LS, huyện Gia Viễn, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (xe mô tô do Trọng mượn của một người bạn, Tr không nhớ mượn của ai, không rõ biên kiểm soát) chở V A về nhà bà ngoại của Việt Anh tại thôn Gọng Vó, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thôn Cầu Vàng, xã G H thì Việt Anh nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, sơn màu nâu, BKS: 28F2 – 98*1, dán tem nhãn Honda Dream, trên xe có 01 chiếc lồng chuột bằng sắt của anh Lã Văn M, sinh năm 1987, trú tại thôn Phú Sơn, xã G H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đang dựng trên đường đất bờ ruộng cạnh khu vực nghĩa trang không có người trông coi, xe không khóa cổ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Lúc này V A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên nói với Tr: “*Anh ơi lấy xe này*”, ý rủ Tr trộm cắp chiếc xe mô tô trên, Tr đồng ý và trả lời “*Ừ*”. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô Honda Wave chở V A đi đến vị trí cách chiếc xe mô tô BKS: 28F2 – 98*1 của anh M khoảng 100 mét thì dừng lại rồi nói với V A “*Mày đứng ở trên anh xuống anh dắt*”. Tr đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô, dắt xe ra khỏi đường bờ ruộng rồi nổ máy nhưng không nổ máy được, nên Tr dắt xe đi đến vị trí của V A đang đứng chờ và nói “*Đẩy anh về*”, V A đồng ý. Sau đó, Tr ngồi lên xe mô tô BKS 28F2 – 98*1 mà Tr vừa trộm cắp được để điều khiển, còn V A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đi phía sau dùng chân phải đặt lên giá để chân phía sau bên trái của chiếc xe mô tô BKS: 28F2 – 98*1 mà Tr điều khiển để đẩy xe đi. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Phú Nhuận, xã Gia Hòa (cách nghĩa trang thôn Cầu Vàng khoảng 500 mét) thì Trọng và Việt Anh dừng lại tháo chiếc lồng chuột bằng sắt ở phía sau yên xe ra và vứt dưới ruộng tại nghĩa trang, rồi Tr và V A tiếp tục điều khiển xe đi về nhà Tr. Về đến nhà, Tr lấy 01 chiếc kim và 01

chiếc tua vít tháo biển kiểm soát 28F2 – 98*1 và yểm xe ra khỏi xe, Tr đưa chiếc biển kiểm soát 28F2 – 98*1 cho V A, V A cầm biển số này vứt xuống ao gần nhà Tr, còn chiếc yểm xe sau khi tháo xong Trọng cất giấu ở trong nhà.

Đến ngày 21/11/2020, anh Phạm Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn Nham Tràng, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (là bạn xã hội với V A) gọi điện thoại cho V A nhờ V A tìm mua giúp một chiếc xe mô tô cũ, V A nói với anh H “*Anh Tr có một chiếc xe Dream không có giấy tờ mua ở tỉnh Hòa Bình*” sau đó V A chuyển máy điện thoại để cho Tr nói chuyện với anh H, anh H hẹn Tr hôm sau sẽ xuống nhà Trọng để xem xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 22/11/2020, anh H đi đến nhà Tr gặp Tr và V A. Do V A và anh H có quen biết từ trước nên V A thống nhất với Tr là Tr nhận chiếc xe mô tô mà Tr và V A trộm cắp được ngày 26/10/2020 nêu trên là của Tr để dễ trao đổi, thỏa thuận giá. Sau khi xem xe thấy phù hợp với nhu cầu sử dụng nên Trọng và anh Hậu thỏa thuận mua bán chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng, sau đó Tr lắp lại yểm xe và giao xe cho anh H mang về sử dụng. Anh Hậu thỏa thuận với Trọng sẽ chuyển khoản thanh toán tiền mua xe sau, Trọng đồng ý. Sau đó anh Hậu điều khiển chiếc xe về phòng trọ của anh Hậu tại xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam sử dụng. Trong quá trình sử dụng, do hết tiền chi tiêu cá nhân nên đến khoảng đầu tháng 12 năm 2020, anh Hậu đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ là khách hát ở quán karaoke “ALIBABA” tại xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (anh H là nhân viên phục vụ quán karaoke) với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 22/12/2020 Hậu bị Công an tỉnh Hà Nam bắt và xử lý về tội Buôn bán hàng cấm nên chưa trả tiền mua xe được cho Tr.

Ngày 02/4/2021, trong quá trình đi tìm chiếc xe bị mất, anh Lã Văn M tự xác minh tìm hiểu và biết thông tin Vũ Việt Anh và Vũ Văn Trọng là người trộm cắp chiếc xe mô tô mà anh bị mất ngày 26/10/2020 nên đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện Gia Viễn để giải quyết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn đã triệu tập làm việc đối với Vũ Việt Anh và Vũ Văn Trọng. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn, Vũ Việt Anh và Vũ Văn Trọng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ V A và Vũ Văn Tr, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn đã nhiều lần xác minh, triệu tập bị can Vũ Văn Trọng đến làm việc, tuy nhiên Tr bỏ trốn không có mặt tại địa phương. Ngày 25/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn ra Quyết định truy nã số 03/QĐ-CQĐT đối với Vũ Văn Tr. Ngày 19/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn đã bắt được Vũ Văn Trọng tại xã Gia Phú, huyện Gia Viễn. Quá trình làm việc Trọng khai nhận trong quá trình bỏ trốn, Trọng có ra khu vực ao trước lối vào nhà Tr nơi Việt Anh vứt chiếc BKS: 28F2-98*1 để tìm lại chiếc biển số xe và đã tìm thấy một nửa ở phía trên chiếc biển số (có chữ và số 28-F2), sau đó Tr đưa cho anh Lương Duy Lực, sinh năm 1973, trú tại xóm 8, xã LS, huyện Gia Viễn cất hộ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn đã thu giữ của anh Lực 01 mảnh kim loại

kích thước (15x20)cm là mảnh giấy của biển kiểm soát xe mô tô, trên mặt biển còn lại chữ và số màu đen 28-F2.

Ngày 19/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn ra Yêu cầu định giá tài sản số 112, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Gia Viễn xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS: 28F2 – 98*1, số khung: WGXCCHL 01847223, số máy: CE100*01847223* trên thân xe có dán tem nhãn: Dream II, Honda.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG-HĐ ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Gia Viễn xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS: 28F2 – 9881, số khung: WGXCCHL 01847223, số máy: CE100*01847223* trên thân xe có dán tem nhãn: Dream II, Honda của anh Lã Văn M bị Vũ V A và Vũ Văn Tr trộm cắp ngày 26/10/2020 có giá trị là **2.100.000** đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Vũ V A, Vũ Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 65/CT- VKS-GV, ngày 04/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố Vũ V A, Vũ Văn Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ V A, bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” ; áp dụng: khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ V A từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G H và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Áp dụng: khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tr từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/7/2021.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại trình bày đã được bị cáo V A bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì khác đối với các bị cáo; Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ V A và bị cáo Vũ Văn Tr.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ V A, Vũ Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Vũ V A, Vũ Văn Tr xin mức hình phạt nhẹ, bị cáo Vũ V A xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Viễn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ V A, bị cáo Vũ Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người liên quan, kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG-HĐ ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Gia Viễn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, lợi dụng sơ hở của anh Lã Văn M, bị cáo Vũ V A và bị cáo Vũ Văn Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, sơn màu nâu, BKS: 28F2 – 9881, dán tem nhãn Honda Dream, dựng trên đường đất bờ ruộng cạnh khu vực nghĩa trang thuộc thôn Cầu Vàng, xã G H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, trị giá **2.100.000** đồng của anh Lã Văn M.

Bộ luật hình sự quy định

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vũ V A và bị cáo Vũ Văn Tr đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm Tr của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần phải buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi cố ý thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Vũ V A đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000đồng cho anh Lã Văn M nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có;

Về nhân thân: Hành vi gây mất trật tự công cộng của bị cáo Vũ Văn Tr xảy ra sau hành vi phạm tội mà bị cáo bị đưa ra xét xử; bị cáo Tr từng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2018, năm 2019, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Vũ Văn Tr đã bỏ trốn, đến ngày 19/7/2021 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 03/CQĐT của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gia Viễn, việc bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Về vai trò của các bị cáo và biện pháp chấp hành hình phạt:

Các bị cáo là đồng phạm có tính chất giản đơn, cả hai bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, V A là người rủ rê, Tr tích cực thực hiện hành vi phạm tội vì vậy hai bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Vũ V A, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Vũ Văn Tr cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nâng cao công tác phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mảnh kim loại có kích thước (15x20)cm, trên mặt bên còn lại chữ và số màu đen 28-F2 đã hoen gỉ thu giữ của anh Lương Duy Lực, quá trình điều tra xác định là một phần của chiếc biển kiểm soát xe mô tô của anh Lã Văn M. Anh M không có yêu cầu nhận lại do chiếc biển đã bị hỏng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, sơn màu nâu, BKS: 28F2 – 98*1, số khung: WGXCHL 01847223, số máy: CE100*01847223* mà Trọng và Việt Anh chiếm đoạt ngày 26/10/2020, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lã Văn M. Sau khi trộm cắp, Việt Anh và Trọng đã bán

cho Phạm Văn Hậu, quá trình sử dụng H đã bán cho 01 người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ; Do đó không có căn cứ để xác minh, thu hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ BKS) là chiếc xe mà Trọng và Việt Anh đã sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định do không có phương tiện để đi lại, Tr thường xuyên mượn xe mô tô của bạn bè, bản thân Trọng không nhớ đã mượn chiếc xe trên của ai, ở đâu. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Tr đã trả lại chiếc xe trên. Do đó không có căn cứ để xác minh, thu hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc lồng chuột bằng sắt, kích thước dài 40cm, rộng 30 cm, cao 30cm là tài sản hợp pháp của anh Lã Văn M. Quá trình điều tra xác định sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô, trên đường đi về Trọng và Việt Anh đã tháo chiếc lồng chuột ở cuối yên xe ra và vứt dưới ruộng tại khu vực nghĩa trang thôn Phú Nhuận, xã Gia Hòa. Sau đó trên đường từ ruộng đi về nhà, anh M đã phát hiện chiếc lồng chuột dưới ruộng nên mang về nhà sử dụng, sau đó đã bị hư hỏng và vứt đi. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 01 chiếc kìm và 01 chiếc tua vít mà Vũ Văn Trọng và Vũ Việt Anh sử dụng để tháo bộ yếm xe và biển kiểm soát của xe mô tô BKS 28F2-98*1. Quá trình điều tra xác định chiếc kìm và tua vít trên là tài sản hợp pháp của Vũ Văn Trọng, sau khi sử dụng để tháo yếm và BKS, Trọng đã làm rơi mất, không xác định được rơi ở đâu. Vì vậy không có căn cứ để truy tìm và thu hồi.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen mà Vũ V A khai nhận đã sử dụng làm phương tiện để trao đổi mua bán xe với Phạm Văn H, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của V A. Sau khi bán chiếc xe nêu trên, quá trình sử dụng, chiếc điện thoại đã bị hư hỏng nên V A đã vứt đi. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 03/6/2021 Vũ V A đã tự nguyện bồi thường cho anh Lã Văn M số tiền 4.000.000 đồng cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE mà V A và Tr đã trộm cắp của anh M, sau đó đã bán cho Phạm Văn H, không thu hồi được. Anh M đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu ai phải bồi thường gì thêm cho mình, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền bồi thường trên, bản thân V A không yêu cầu Vũ Văn Trọng phải trả cho mình bất cứ khoản tiền gì, xét đây là sự tự nguyện của Vũ V A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà Phạm Văn Hậu mua chiếc xe mô tô của Vũ Văn Trọng và Vũ Việt Anh. Quá trình điều tra xác định Hậu chưa thanh toán tiền mua xe cho Trọng và Việt Anh, tuy nhiên Việt Anh và Trọng không yêu cầu đề nghị Hậu phải trả số tiền đó cho mình. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tại phiên tòa về tội danh, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quan điểm xử lý của Hội đồng xét xử.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ V A, bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt **bị cáo Vũ Văn Tr 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/7/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt **bị cáo Vũ V A 06 (sáu) tháng tù**, cho hưởng án treo, **thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2021.

Giao bị cáo Vũ V A cho Ủy ban nhân dân xã G H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G H, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh kim loại có kích thước (15x20)cm, trên mặt bên còn lại chữ và số màu đen 28-F2 đã hoen gỉ.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn ngày 07/9/2021)

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ V A, Vũ Văn Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 27/9/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh NB
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND huyện Gia Viễn;
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
 - Công an huyện Gia Viễn;
 - Bị cáo; người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ; văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lã Hoàng Giáp